

Bản án số: 04/2026/HS-PT

Ngày 07 - 01 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình Trung;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 562/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 21-10-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai;

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0400950239XX; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

***- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 16/QĐ-TA ngày 01-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; đã chấp hành xong.***

***- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 10B/2021/QĐ.TA ngày 09-02-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh***

Đồng Nai đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04-4-2025; sau đó, chuyển tạm giam đến nay tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

*- Ngoài ra, vụ án còn có 05 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính:***

##### ***Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Trương Quốc T:***

Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, vào ngày 02/4/2025, tại đoạn đường liên huyện X - L, Trương Quốc T đã 01 lần mua 01 gói ma túy đá, với giá 32.000.000 đồng của người tên M (chưa rõ lai lịch), T trả trước cho M 16.000.000 đồng, còn lại 16.000.000 đồng T trả sau. T mang ma túy về nhà của Nguyễn Ngọc H tại xã X, tỉnh Đồng Nai, phân thành nhiều gói nhỏ, để mang bán lại kiếm lời.

Cũng trong ngày 02/4/2025, tại các khu vực gần cây xăng Ông Đ, xã X, tỉnh Đồng Nai và khu vực thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai, T đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá với giá 2.300.000 đồng cho đối tượng tên T1 (chưa rõ lai lịch) và 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 1.600.000 đồng cho Nguyễn Văn T2.

Đến ngày 03/4/2025, tại phòng 305 khách sạn M1, thuộc xã X, tỉnh Đồng Nai, T đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 2.200.000 đồng cho Tăng Bá T3 (T3 chưa trả tiền).

##### ***Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tăng Bá T3 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh C:***

Sau khi mua ma túy đá của T, Tăng Bá T3 mang ra trước cổng khách sạn M1 bán lại với giá 2.400.000 đồng cho Nguyễn Thanh C. Sau đó, T3 dùng số tiền bán ma túy có được đã tiêu xài; còn C mang ma túy đá về phân thành 03 gói nhỏ để mục đích sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 55 phút ngày 03/4/2025, C mang 03 gói ma túy đá mua được của T3 đến phường L, tỉnh Đồng Nai, để sử dụng thì bị Công an phát

hiện bắt quả tang, thu giữ của C gồm: 03 gói nylon màu trắng bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu xanh, kèm số thuê bao 0978.594.441; ngoài ra, còn thu giữ của chị Lê Thị Xuân V1 (vợ C) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, có số thuê bao 0973.278.238.

***Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T2:***

Sau khi có được ma túy mua từ T thì Nguyễn Xuân T4 mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại T4 phân nhỏ để bán lại kiếm lời, cụ thể:

- Ngày 02/4/2025, tại xã X, tỉnh Đồng Nai, T4 đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng cho Thới Ngọc Lâm T5 (sinh năm 1996, cư trú tại xã X, tỉnh Đồng Nai).

- Ngày 03/4/2025, tại địa điểm trên, T4 đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 1.600.000 đồng cho Trần Phạm Huyền T6.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 04/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Văn T2, thu giữ của T2, gồm: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng mà T2 chưa kịp bán cùng 02 gói nylon bên trong đều có bám dính tinh thể màu trắng (ký hiệu M5) và 01 khẩu súng hơi màu đen, dài khoảng 103 x 25cm, không nhãn hiệu.

***Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Quốc T, Tăng Bá T3, Trần Phạm Huyền T6 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H:***

Khoảng 23 giờ ngày 02/4/2025, Trương Quốc T cất giấu nhiều gói ma túy đá và 01 cân tiểu ly trong người rồi rủ Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc L (sinh năm 2002, cư trú tại Khu B, xã X, tỉnh Đồng Nai) đi đến thuê phòng 305 khách sạn M1 nêu trên để ngủ. Lúc này, Tăng Bá T3 điện thoại cho T hỏi xin ma túy để sử dụng và ngủ nhờ thì T đồng ý và nói T3 mang nỏ thủy tinh đến phòng 305 khách sạn M1; đồng thời, T3 rủ bạn gái tên Ngô Thanh Tuyết N (sinh năm 2006, cư trú tại Khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai) cùng đi đến khách sạn để sử dụng ma túy. Tại đây, T3 lấy chai nước bằng nhựa đục lỗ trên nắp chai, gắn nỏ thủy tinh mang theo cùng đoạn ống hút vào, để tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T lấy một ít ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh và dùng quẹt gas đốt lên, rồi T cùng với H, T3 và N cùng nhau sử dụng ma túy; còn L nằm ngủ không biết việc T, H, T3 và N sử dụng ma túy và sau đó L đi về.

Đến khoảng 07 giờ ngày 03/4/2025, H nhắn tin điện thoại rủ Trần Phạm Huyền T6 đi đến thuê khách sạn M1 nêu trên, để chơi, T6 đồng ý. Khi đi T6 mang theo gói ma túy đá mua của Nguyễn Xuân T4 trước đó và bộ D sử dụng

ma túy, đi đến thuê phòng 303 khách sạn M1 nêu trên và thông báo cho H biết qua ở cùng T6. Tại đây, T6 lấy gói ma túy đã bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng và dùng quạt gas đốt nóng nỏ lên để cùng với H sử dụng ma túy.

Khoảng 15 phút sau, T cùng N đi vào phòng 303 và cùng sử dụng chung ma túy với T6 và H được khoảng 30 phút sau, thì ma túy trong nỏ thủy tinh của T6 hết, nên T lấy ma túy mang theo bỏ vào nỏ thủy tinh, để T tiếp tục sử dụng ma túy cùng với T6, H và N. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/4/2025, T3 đi qua phòng 303 để sử dụng ma túy cùng với T, T6, H và N. Tại phòng 303, thì T đưa cho H 05 gói ma túy đã cùng 01 cân tiểu ly được để trong túi nylon màu đen và nói H cất giấu ma túy giúp, H đồng ý và giấu trong nhà vệ sinh phòng 303 (H không biết số ma túy này, T nhờ cất giấu để bán).

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đến kiểm tra khách sạn M1, phát hiện T, T6, H, T và N đang có mặt tại phòng 303, thu giữ 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa 05 gói ma túy đá (ký hiệu M1) và 01 cân tiểu ly mà trước đó T đưa cho H cất giấu giúp trong nhà vệ sinh và tiếp tục thu giữ trên bàn gỗ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T6 (ký hiệu M2); kiểm tra phòng 305, phát hiện thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ký hiệu M3) do T3 chế tạo, để sử dụng ma túy cùng với T và N trước đó; ngoài ra, còn thu giữ 04 điện thoại di động kèm số thuê bao của các bị cáo trong vụ án.

## **2. Kết luận giám định:**

2.1. *Tại Kết luận giám định số: 559/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:* Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,794gam, loại: Methamphetamine (Bút lục số: 199).

2.2. *Tại Kết luận giám định số: 592/KL-KTHS ngày 11/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:* Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,5579gam, loại: Methamphetamine (Bút lục số: 205, 206).

2.3. *Tại Kết luận giám định số: 2291/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:* Khẩu súng gửi giám định là súng nén hơi bắn đạn mồi dù đường kính 5,5mm. Khẩu súng nêu trên thuộc vũ khí quân dụng. H2 lại đối tượng gửi giám định.

2.4. *Tại Kết luận giám định số: 592/KL-KTHS ngày 11/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:*

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 50,2430gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu nâu vàng (ký hiệu M2, M3) bán dính trong 02 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

### *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 21-10-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trương Quốc T và Tăng Bá T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Thanh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Phạm Huyền T6 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; theo quy định tại các Điều 249, 251 và 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Trương Quốc T 25 năm tù, Tăng Bá T3 15 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn T2 08 năm tù, Nguyễn Ngọc H 12 năm tù, Trần Phạm Huyền T6 07 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thanh C 01 năm 06 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

### *4. Kháng cáo:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

### *5. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Không có.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có nhiều nhân thân về các hành vi liên quan đến ma túy, nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lại phạm tội trong vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và quyết định hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, với tình tiết mới nêu trên, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 21-10-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

**1. Tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 04-4-2025.

**2. Về biện pháp ngăn chặn:**

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc H theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

**3. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Ngọc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Trại Tạm giam số 1;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 4;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC04);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng <sup>(15)</sup>.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Nguyễn Văn Thành**